

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HC-PT

Ngày: 09 - 03 - 2021

*V/v “Kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính
và buộc thực hiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Ông Nguyễn Huồn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:*** Ông Đào Anh Thái–Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 12/2020/TLPT-HC ngày 24/11/2020 về việc “*Kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính và buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2021/QĐ-PT ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông **Trần Hữu N**; địa chỉ: Số nhà 32 đường C, tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- **Người bị kiện:** Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh **Đắk Lắk**; trụ sở: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông **Nguyễn Văn Mận** – C/v: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Lê Thị C**; địa chỉ: Số nhà 32 đường C, tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Hữu N và bà Lê Thị C: Ông **Trương H** (theo văn bản uỷ quyền ngày 28/7/2020); địa chỉ: Số 25 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- **Người kháng cáo:** Ông Trương H – là người đại diện theo uỷ quyền của

người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - ông Trương H trình bày:**

Năm 1980, ông Nguyễn Văn L khai hoang đất để làm rẫy. Đến năm 1992 sang nhượng lại cho ông Trần Hữu N sử dụng và làm nhà ở cho đến nay, diện tích 4.155 m² thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38, sử dụng vào mục đích: 300m² đất ODT và 3855m² đất LNK vị trí: Số nhà 32 đường C, tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình ông N đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCN QSD đất) lần đầu, được UBND thị trấn S xác nhận vào hồ sơ đủ điều kiện cấp GCN QSD đất ngày 18/5/2017. Ông N được biết tại công văn số 55/CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (viết tắt Chi nhánh VPĐKĐĐ) huyện L với nội dung: Gia đình ông N chưa được cấp GCN QSD đất vì chưa có văn bản hướng dẫn.

Căn cứ: Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc xử lý, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai, trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì gia đình ông Trần Hữu N phải được nhà nước cấp GCN QSD đất.

Như vậy, Công văn số 55/CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L với nội dung: Gia đình ông N chưa được cấp GCN QSD đất vì chưa có văn bản hướng dẫn là không thỏa đáng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông N.

Từ những lẽ trên, tôi là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắk xem xét, giải quyết tuyên hủy Công văn số 55/CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L; Buộc Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L phải thực hiện hành vi hành chính, để gia đình ông N được cấp GCN QSD đất, theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện theo pháp luật của người bị kiện – Ông Nguyễn Văn M trình bày:**

Ngày 30/8/2017, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp GCN QSD đất của ông Trần Hữu N tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38, thị trấn S với diện tích 4.155,0 m² (diện tích này chưa trừ phần diện tích thuộc lộ giới đường C), trong đó: 300m² đất ODT và 3.855,0m² đất LNK.

Nguồn gốc sử dụng đất được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thị trấn xác nhận: Hộ ông Phan Thế L khai hoang năm 1980, đến năm 1992 chuyển nhượng cho ông Trần Hữu N cùng bà Lê Thị C làm nhà ở cho đến nay với diện tích 3.981,3m² (đã trừ lộ giới).

Qua kiểm tra hồ sơ của ông Trần Hữu N và đối chiếu với hồ sơ địa chính hiện có tại đơn vị. Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L xét thấy những nội dung trong hồ sơ kê khai đăng ký cấp giấy không thống nhất, có sự sai lệch so với hồ sơ địa

chính. Do đó, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L đã đề nghị UBND thị trấn S xác minh lại nguồn gốc sử dụng đất của ông Trần Hữu N tại công văn số 31/CV-CNL ngày 22/11/2017 về việc xác minh lại nguồn gốc sử dụng đất.

Mặt khác, khi đối chiếu thửa đất đề nghị cấp GCN QSD đất của ông Trần Hữu N với tờ trích lục bản đồ địa chính số 935/TL-VPĐKQSDĐ ngày 13/5/2018 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk, thì thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38 thuộc diện tích đất được thu hồi trả về cho địa phương quản lý theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất Ban quản lý rừng Lịch sử - Văn hóa - Môi trường hồ Lắk. Tại quyết định này thì UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi diện tích đất 6.167,24 ha của Ban quản lý rừng Lịch sử - Văn hóa - Môi trường hồ Lắk, trong đó có diện tích thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện L.

Căn cứ công văn số 553/STNMT - CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường (viết tắt Sở TN&MT) tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng; Công văn số 553/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở TN&MT về việc cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng. Trong công văn 831/STNMT-CCQLĐĐ có nội dung “Đối với diện tích đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà trái phép trên đất có nguồn gốc thu hồi từ các nông trường, lâm trường, Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên, Ban quản lý rừng, vườn quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 28/NQ/TW ngày 16/6/2003 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh, Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 118/2004/NĐ-CP ngày 17/12/2004 của Chính phủ thì chưa xem xét, cấp GCN QSD đất. Qua nội dung công văn số 831/STNMT - CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk và hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất của ông Trần Hữu N thì trường hợp này chưa được xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp GCN QSD đất.

Tại công văn số 8537/UBND-NN&MT ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc do khai phá, lấn chiếm đất lâm nghiệp; Công văn số 2127/STNMT - CCQLĐĐ của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc lấn, chiếm đất lâm nghiệp thì UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc lấn, chiếm đất lâm nghiệp thì UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cũng chưa có hướng dẫn xử lý đối với đất có nguồn gốc lâm nghiệp và hiện nay đang xin hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của Bộ tài nguyên và môi trường, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Qua các văn bản trên, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L đã nhiều lần trực tiếp trao đổi với ông Trần Hữu N để gia đình biết về những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận của hộ gia đình ông, khi có hướng dẫn và có chủ trương sẽ tiếp tục giải quyết theo quy định. Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận cho các hộ gia

đình đang sử dụng đất tại thị trấn S. Ngày 02/7/2018 UBND huyện L đã có thông báo số 74/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND huyện L tại cuộc họp ngày 01/7/2019. Trong đó, mục 2 có nội dung "Sau khi xem xét, thảo luận và ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự cuộc họp UBND huyện thống nhất giao phòng Tài nguyên và môi trường huyện tham mưu UBND huyện có văn bản xin ý kiến của UBND tỉnh và Sở TN&MT tỉnh để giải quyết cho nhân dân trên địa bàn, giao Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện, trong khi chờ đợi hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở TN&MT tỉnh, có trách nhiệm giải thích cụ thể cho nhân dân để tránh đi lại nhiều lần". Đến ngày 16/7/2019, UBND huyện L đã có văn bản số 1624/UBND-TNMT về việc xin ý kiến trong việc cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc thu hồi của Ban quản lý rừng lịch sử, môi trường hồ Lắc. Tuy nhiên, đến nay chưa có ý kiến phản hồi.

Đối với nội dung khởi kiện quyết định hành chính, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L không đồng ý vì Công văn số 55/CV-CNL ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L đã thể hiện nội dung Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L đang chờ hướng dẫn của cấp trên, để xử lý hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất nêu trên.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc đã quyết định:***

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm đ khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 và Điều 206 của Bộ luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 99 và Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu N về việc yêu cầu Tòa án hủy công văn số 55/CV-CNL ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu N về việc buộc Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L, tỉnh Đắk Lắk phải thực hiện hành vi hành chính, trình UBND huyện L, tỉnh Đắk Lắk cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình ông Trần Hữu N và bà Lê Thị C đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.155m², trong đó sử dụng vào mục đích 300 m² đất ODT và 3.855 m² đất LNK. Vị trí thửa đất: Số nhà 32 đường C, tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2020, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là ông Trương H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông N.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện rút một phần đơn khởi kiện. Cụ thể xin rút yêu cầu hủy Công văn số 55/CV-CNL ngày 13/6/2019 của Chi nhánh

VPĐKĐĐ huyện L đồng thời thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện sang kháng cáo theo hướng đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm cho rằng: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính – Bác đơn kháng cáo của ông Trương H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện nằm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[1.2] Xét yêu cầu thay đổi nội dung kháng cáo. Tại đơn kháng cáo người khởi kiện kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm thay đổi theo hướng đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm với lý do TAND huyện Lắk thụ lý, giải quyết là không đúng thẩm quyền. HĐXX thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 218 của Luật tố tụng hành chính quy định “*Trước khi bắt đầu phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo, nhưng không được vượt quá phạm vi kháng cáo, nếu thời hạn kháng cáo đã hết*”. Do đó, HĐXX không chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của người khởi kiện.

[1.3] Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Công văn số 55/CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Lắk. HĐXX thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, trong khi người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa đồng nghĩa với việc không có sự đồng ý của người bị kiện đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Do đó, HĐXX không chấp nhận việc rút một phần đơn khởi kiện của người khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 234 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện - ông Trương H về yêu cầu hủy Công văn số 55/CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L, thấy: Công văn số 55/ CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L chỉ là văn bản mang tính nội bộ của Chi nhánh

VPĐKĐĐ huyện L tham mưu, báo cáo những khó khăn và vướng mắc trong quá trình xem xét hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất của hộ ông Trần Hữu N cho UBND huyện L, khi có hướng dẫn sẽ tiếp tục giải quyết. Do đó, Công văn 55/CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, vì vậy Bản án sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu N về việc yêu cầu hủy Công văn số 55/CV-CLN ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L là đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện về yêu cầu buộc Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện L, tỉnh Đắk Lắk phải thực hiện hành vi hành chính, trình hồ sơ xin cấp GCN QSD đất của hộ ông Trần Hữu N, bà Lê Thị C cho UBND huyện L, để UBND huyện L cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ 38, diện tích 4.155m², tọa lạc tại Số nhà 32 đường C, tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Trần Hữu N, thấy:

Ngày 30/8/2017 Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp GCN QSD đất của ông Trần Hữu N, đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.155m² (chưa trừ phần diện tích thuộc lộ giới đường Âu Cơ), trong đó có 300m² ODT (đất ở đô thị) + 3.855m² LNK (đất trồng cây lâu năm khác). Nguồn gốc đất do hộ ông Phan Thế L khai hoang năm 1980, đến năm 1992 chuyển nhượng cho ông Trần Hữu N, bà Lê Thị C làm nhà ở đến nay với diện tích 3981,3m² (đã trừ lộ giới).

Qua kiểm tra hồ sơ của ông Trần Hữu N và đối chiếu với hồ sơ địa chính lưu trữ, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L nhận thấy có những nội dung trong hồ sơ kê khai cấp GCN QSD đất có sự sai lệch, không thống nhất so với hồ sơ địa chính, cụ thể: Đối chiếu với biên bản xét duyệt ngày 04/3/2008 thì thửa đất trên có nguồn gốc là sang nhượng giấy tay từ ông Phan Thế L (xây dựng nhà sau năm 1994) nhưng UBND thị trấn S xác nhận năm 1992 ông L chuyển nhượng cho ông N, bà C và làm nhà ở cho đến nay; diện tích đăng ký năm 2008 theo nguồn gốc là 1400m², nhưng hiện nay đăng ký cấp giấy chứng nhận là 4.155m²; đối chiếu với bản đồ đo đạc được 3 cấp công nhận năm 2002 thì thửa đất ông N thuộc các thửa đất nông nghiệp trồng cà phê và lúa (bản đồ 2002), không có đất ở; Nội dung trong “đơn xin xác nhận” của ông Trần Hữu N trong đó có xác nhận của Ban tự quản TDP2 và UBND thị trấn S thì ông N có trình bày: “...từ đó đến nay gia đình vẫn canh tác, sản xuất cây cà phê, cây ăn quả và các loại hoa màu khác”, với nội dung trình bày như vậy thì hiện nay không có nhà trên đất. Do đó Chi nhánh VPĐKĐĐ đã đề nghị UBND thị trấn S xác minh lại nguồn gốc sử dụng đất của ông Trần Hữu N. Đến ngày 16/5/2018 UBND thị trấn S phúc đáp lại, xác định nguồn gốc đất do ông Nguyễn Văn L khai hoang, đến năm 1992 chuyển nhượng lại cho ông Trần Hữu N và làm nhà ở. Theo tờ bản đồ số 04 đã được đo đạc năm 2002 thì hộ ông N sử dụng đất thửa số 35, 36 diện tích 5.080m², không thể hiện có nhà.

Mặt khác, đối chiếu thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38 với trích lục tờ bản đồ địa chính số 935/TL-VPĐKQSDĐ ngày 13/10/2008 của văn phòng đăng ký đất đai thì thửa đất trên có một phần thuộc diện tích đất rừng được thu hồi trả về cho

địa phương quản lý theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất Ban quản lý rừng Lịch sử - Văn hóa - Môi trường hồ Lắk. Tại quyết định này thì UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi diện tích đất 6.167,24 ha của Ban quản lý rừng Lịch sử - Văn hóa – Môi trường hồ Lắk, trong đó có diện tích thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện L.

Đồng thời, theo công văn số 533/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk về việc cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường lần chiếm đất nông nghiệp, đất rừng; Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn bổ sung công văn số 553/ STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk về việc cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường lần chiếm đất nông nghiệp, đất rừng. Tại điểm a khoản 2 mục II của công văn 831 thể hiện: *“Đối với diện tích đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà trái phép trên đất có nguồn gốc thu hồi từ các nông trường, lâm trường, Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên, Ban quản lý rừng, vườn quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 28/NQ/TW ngày 16/6/2003 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh, Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 118/2004/NĐ-CP ngày 17/12/2004 của Chính phủ thì chưa xem xét, cấp GCN QSD đất”*. Qua nội dung công văn số 831/STNMT - CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk và hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất của ông Trần Hữu N thì trường hợp này chưa được xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp GCN QSD đất. Hơn nữa, tại công văn số 8537/UBND-NN&MT ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 2127/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/10/2017 của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn về việc cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc lần, chiếm đất lâm nghiệp thì UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cũng chưa có hướng dẫn xử lý đối với đất có nguồn gốc lâm nghiệp và hiện nay đang xin hướng chỉ đạo thực hiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Như vậy, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 99, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 nhận định hộ ông Trần Hữu N chưa đủ điều kiện để được cấp GCNQSD đất và bác đơn khởi kiện của ông Trần Hữu N về việc buộc Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L, tỉnh Đắk Lắk phải thực hiện hành vi hành chính, trình hồ sơ xin cấp GCN QSD đất của hộ ông Trần Hữu N, bà Lê Thị C cho UBND huyện L, để UBND huyện L cấp GCN QSD đất đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ 38, diện tích 4.155m², tọa lạc tại số nhà 32 đường C, tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của ông Trương H không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định và phân tích như trên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện – Cần giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí phúc thẩm. Theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì ông Trần Hữu N, sinh năm 1955, thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí, tuy nhiên ông N không có đơn xin miễn giảm án phí nên không được xem xét miễn giảm án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính – Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trương H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm đ khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 và Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 99 và Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 33 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu N, về việc yêu cầu hủy Công văn số 55/CV-CNL ngày 13/6/2019 của Chi nhánh VPĐKKĐ huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu N, về việc buộc Chi nhánh VPĐKKĐ huyện L, tỉnh Đắk Lắk phải thực hiện hành vi hành chính, lập các thủ tục và trình UBND huyện L, tỉnh Đắk Lắk cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình ông Trần Hữu N và bà Lê Thị C đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.155m². Vị trí thửa đất: Số nhà 32 đường C, tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Hữu N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0010382 ngày 22/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Hữu N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) do ông Hoàng T nộp thay theo biên lai số AA/2019/0010500 ngày 22/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị,

đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Lắc;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đường sự;
- Lưu HS;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền